

Số: **120/2020/QĐST-HNGĐ**

*Điện Biên, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **151/2020/TLST- HNGĐ** ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lường Văn C**- sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Đội 1, xã T Y, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị **Quàng Thị T**- sinh năm 1992;

Địa chỉ: Đội 1, xã T Y, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lường Văn C và chị Quàng Thị T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Lường Văn C và chị Quàng Thị T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu là Lường Quàng Minh N, sinh ngày 29/5/2015 cho chị Quàng Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Minh N đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lường Văn C có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các

thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản và công nợ:** Không có.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh C và chị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Anh C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2016/0003434 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DB, tỉnh Điện Biên. Anh C được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. DB;
- UBND xã T Y, HDB (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS H. DB;
- TAND tỉnh DB;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Tố Loan**